

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2023/HS-ST**
Ngày 14 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Châu Văn Khỏe.**
- Ông Lương Quang Toán.**

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **39/2023/TLST-HS** ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **43/2023/QĐXXST-HS** ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/6/1995; nơi sinh: huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964 và bà Nông Thị B, sinh năm: 1962; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2018, nhỏ nhất sinh năm: 2021.

Tiền án: Tại Bản án số: 38/2021/HS-ST, ngày 21/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng số: 136 ngày 23/02/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 08 ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/QĐ-TA ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 132 ngày 17/8/2021 của Công an huyện N về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23 ngày 17/8/2021 của Công an huyện B, tỉnh Hà Giang, về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Bị hại:

+ Bà: Lèo Thị K, sinh năm: 1967.

Người đại diện theo ủy quyền anh Nông Văn K1, sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị: Ma Thị N, sinh năm: 1988.

Người đại diện theo ủy quyền anh Lê Văn D, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị: Ma Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/7/2023, Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã nảy sinh ý định mượn xe máy của bà Lèo Thị K mang đi cầm cố, bán lấy tiền mua ma túy. Lành đi bộ từ nhà đến nhà bà K tại thôn N, xã Y, huyện N, thấy bà K ở nhà L đã hỏi “cho cháu mượn xe đi có việc xong rồi cháu về trả”. Lành điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát 22K3-6026 đi sang thôn Bản Duồn, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, mang bán

cho cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Ma Thị H, L nói xe của mình do đã cũ muốn bán phế liệu, chị H đồng ý mua và trả cho L 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), số tiền trên bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tại xã Q, huyện C để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2023 do không có tiền mua ma túy để sử dụng L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. Bị cáo đi bộ từ nhà đến thôn N, xã Y tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến trước nhà anh Lê Văn D, bị cáo phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 22B1-97825 của chị Ma Thị N đang dựng ở sân nhà vẫn cắm chìa khóa, bị cáo quan sát thấy không có ai liền khởi động xe và điều khiển xe sang cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Ma Thị H, gặp chị H bị cáo nói muốn bán xe, chị H hỏi nguồn gốc xe mô tô, L nói là xe của mình nhưng giấy tờ xe hiện nay bị cảnh sát giao thông giữ, chị H đồng ý mua và trả trước cho bị cáo 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) khi nào có giấy tờ xe sẽ trả thêm, số tiền trên bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tại xã Q, huyện C để sử dụng. Ngày 27/7/2023 L tiếp tục đến gặp chị H lấy thêm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng, ngày 29/7/2023 L đi nhờ xe của người đi đường về nhà thì bị Công an huyện N phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐGTSTTHS, ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 22B1-97825, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.238.990đ (sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát 22K3-6062, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với 02 chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSNH ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về các tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về các tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Tuyên bố Nguyễn Văn L phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của BLHS, xử phạt bị cáo.

Từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (29/7/2023).

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý; ngoài ra tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận. Nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về xem xét hành vi của bị cáo:

[1.1] Khoảng 07 giờ ngày 22/7/2023 tại thôn N, xã Y, huyện N, Nguyễn Văn L đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lèo Thị K 01 chiếc xe mô tô có giá trị 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

[1.2] Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2023 tại thôn N, xã Y, huyện N, Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp tài sản của chị Ma Thị N 01 xe mô tô có giá trị 6.238.990đ (sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng).

[1.3] Từ những nhận định đã phân tích nêu trên có thể khẳng định: Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 174 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã có tiền án về tội xâm phạm sở hữu, đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học răn đe, cảnh tỉnh mình không phạm tội nữa, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Quá trình điều tra xác minh bị cáo không có tài sản đáng kể, không có thu nhập ổn định, do đó HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên đây là tình tiết để định tội đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo.

Việc đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị đối với tình tiết tăng nặng tái phạm đối với cả tội “Trộm cắp tài sản” là không có căn cứ, vì bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, bởi tình tiết tăng nặng là căn cứ vào nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của người phạm tội mới bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự để ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, HĐXX xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, về nhận nhận thức pháp luật bị cáo không bị hạn chế, do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Về phần trách nhiệm dân sự đối với chị Ma Thị H: Quá trình điều tra cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Tình tiết khác: Bị cáo khai đã 03 lần thực hiện hành vi mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tại xã Q, huyện C, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã không truy tìm được đối tượng trên nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn nộp án phí, do đó HĐXX không buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện N; Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với tội “Trộm cắp tài sản”; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn L** phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cả 02 tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (29/7/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2023).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Na Hang;
- UBND xã Yên Hoa;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang